

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/DS-ST

Ngày: 23-9-2020.

V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Hoàng Vũ.

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Dang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2018/TLST-DS, ngày 25/9/2018 “V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Tuyết X - *Sinh năm:* 1980.

Địa chỉ: 156 Bùi Thị Xuân, Phường 3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Tuyết X là:

Nguyễn Minh T - *Sinh năm:* 1977.

Địa chỉ: K3, TT.LVg, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 22/6/2018). (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Huỳnh Anh H - *Sinh năm:* 1978; (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: ấp LTA, xã LH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị Mỹ T - *Sinh năm:* 1982. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: ấp LTA, xã LH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 18/6/2018 (bổ sung 12/7/2018, 12/9/2018); Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T tự tay ký tên, viết họ tên vào chín giấy vay tiền để vay của Nguyễn Thị Tuyết X chín lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 29/01/2016 vay vốn 20.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn 10 tháng;

+ Lần 2: Ngày 15/02/2016 vay vốn 30.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn 12 tháng;

+ Lần 3: Ngày 16/5/2016 vay vốn 10.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn 10 tháng;

+ Lần 4: Ngày 01/7/2016 vay vốn 10.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn 12 tháng;

+ Lần 5: Ngày 14/7/2016 vay vốn 30.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn 12 tháng;

+ Lần 6: Ngày 11/11/2016 vay vốn 30.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, thời hạn 12 tháng;

+ Lần 7: Ngày 22/11/2016 vay vốn 20.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, thời hạn 12 tháng;

+ Lần 8: Ngày 29/11/2016 vay vốn 100.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, thời hạn 12 tháng;

+ Lần 9: Ngày 06/01/2017 vay vốn 30.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, thời hạn 03 tháng, đến nay chưa trả. Do đó, Nguyễn Thị Tuyết X yêu cầu Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị Tuyết X vốn vay 280.000.000 đồng, lãi không yêu cầu. Sau khi Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T liên đới trả nợ xong thì Nguyễn Thị Tuyết X tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả lại cho Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BM 934315, số vào sổ cấp GCN: CH02006 do ông Huỳnh Anh H nhận chuyển nhượng theo hồ sơ số: 001604.CN.001 được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 28/12/2012.

- Bị đơn Huỳnh Anh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Mỹ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại địa chỉ ghi trong chín giấy vay tiền để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Huỳnh Anh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Mỹ T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn Huỳnh Anh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Mỹ T tại phiên tòa.

- Phát biểu của Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án; Thẩm phán còn vi phạm về thời hạn xử lý đơn

khởi kiện và chuẩn bị xét xử. Nên Kiểm sát viên đề nghị bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Thẩm phán cần lưu ý nhằm đảm bảo cho việc chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và để góp phần cho việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, đúng pháp luật, đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X. Buộc Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị Tuyết X vốn vay 280.000.000 đồng và chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X về việc khi Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T liên đới trả nợ xong thì nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả lại cho Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BM 934315, sổ vào sổ cấp GCN: CH02006 do ông Huỳnh Anh H nhận chuyển nhượng theo hồ sơ số: 001604.CN.001 được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 28/12/2012.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Huỳnh Anh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Mỹ T kể từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, cũng như thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại địa chỉ ghi trong chín giấy vay tiền theo luật định mà bị đơn Huỳnh Anh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Mỹ T vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ghi ý kiến trình bày hoặc phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X. Điều đó thể hiện là bị đơn Huỳnh Anh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Mỹ T đã tự từ bỏ quyền phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X, yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X. Ngược lại kèm theo yêu cầu thì nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là chín giấy vay tiền, trong chín giấy vay tiền này thể hiện Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T có vay của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X tổng cộng 280.000.000 đồng có chữ ký tên và ghi rõ họ tên Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T đúng như đơn khởi kiện và lời trình bày của Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X tại phiên tòa. Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X và đề nghị của Kiểm sát viên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần buộc Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T liên đới trả cho Nguyễn Thị Tuyết X vốn 280.000.000 đồng phù hợp với Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự có ghi:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

[2] Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X không có yêu cầu gì đối với phần lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[3] Việc nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BM 934315, số vào sổ cấp GCN: CH02006 do ông Huỳnh Anh H nhận chuyển nhượng theo hồ sơ số: 001604.CN.001 được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 28/12/2012 các bên không tuân theo hình thức, không làm đầy đủ thủ tục khi thế chấp và cũng không có đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật. Do đó, xét việc nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X nhận thế chấp, giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BM 934315, số vào sổ cấp GCN: CH02006 do ông Huỳnh Anh H nhận chuyển nhượng theo hồ sơ số: 001604.CN.001 được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 28/12/2012 là vô hiệu, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên không được pháp luật công nhận và bảo vệ tại thời điểm nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, các bên phải chấm dứt thực hiện giao dịch hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X về việc khi Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T liên đới trả nợ xong thì nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X tự nguyện trả cho Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cần buộc nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X trả cho Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BM 934315, số vào sổ cấp GCN: CH02006 do ông Huỳnh Anh H nhận chuyển nhượng theo hồ sơ số: 001604.CN.001 được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 28/12/2012 là có căn cứ, phù hợp với Điều 122; Điều 131 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 170 và khoản 3 Điều 188 của Luật đất đai.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X về việc khi Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T liên đới trả nợ xong thì nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X tự nguyện trả cho Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BM 934315, số vào sổ cấp GCN: CH02006 do ông Huỳnh Anh H nhận chuyển nhượng theo hồ sơ số: 001604.CN.001 được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 28/12/2012 là không có căn cứ. Hội đồng xét xử không chấp nhận, vì đã được nhận định ở trên.

[5] Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X được Tòa án chấp nhận, nên Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết X phải chịu toàn bộ lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là phù hợp với khoản 2 Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 122, Điều 131, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 170, khoản 3 Điều 188 của Luật đất đai; khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 180, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T liên đới trả cho Nguyễn Thị Tuyết X vốn vay 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyễn Thị Tuyết X mà Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T chậm trả 280.000.000 đồng thì hàng tháng Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T còn phải liên đới trả cho Nguyễn Thị Tuyết X thêm phần lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Buộc Nguyễn Thị Tuyết X trả cho Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BM 934315, số vào sổ cấp GCN: CH02006 do ông Huỳnh Anh H nhận chuyển nhượng theo hồ sơ số: 001604.CN.001 được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 28/12/2012.

4. Án phí, tạm ứng án phí và chi phí, tạm ứng chi phí:

4.1. Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T phải liên đới chịu 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết X 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001446, ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4.3. Nguyễn Thị Tuyết X phải chịu 7.575.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Nguyễn Thị Tuyết X đã chi và nộp xong).

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/9/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 23/9/2020 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 9 năm 2020.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Hoàng Vũ.

Bà Quang Kim Cúc.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 184/2018/TLST-DS, ngày 25/9/2018 “V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Tuyết X - *Sinh năm*: 1980.

Địa chỉ: 156 Bùi Thị Xuân, Phường 3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Tuyết X là:

Nguyễn Minh Thành - *Sinh năm*: 1977.

Địa chỉ: K3, TT.LVg, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 22/6/2018). (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn*: Huỳnh Anh H - *Sinh năm*: 1978;

Địa chỉ: ấp LTA, xã LH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Trần Thị Mỹ T - *Sinh năm*: 1982.

Địa chỉ: ấp LTA, xã LH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Căn cứ vào Điều 122, Điều 131, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 170, khoản 3 Điều 188 của Luật đất đai; khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 180, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T liên đới trả cho Nguyễn Thị Tuyết X vốn vay 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyễn Thị Tuyết X mà Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T chậm trả 280.000.000 đồng thì hàng tháng Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T còn phải liên đới trả cho Nguyễn Thị Tuyết X thêm phần

lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Buộc Nguyễn Thị Tuyết X trả cho Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BM 934315, số vào sổ cấp GCN: CH02006 do ông Huỳnh Anh H nhận chuyển nhượng theo hồ sơ số: 001604.CN.001 được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp ngày 28/12/2012.

4. Án phí, tạm ứng án phí và chi phí, tạm ứng chi phí:

4.1. Huỳnh Anh H, Trần Thị Mỹ T phải liên đới chịu 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết X 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001446, ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4.3. Nguyễn Thị Tuyết X phải chịu 7.575.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Nguyễn Thị Tuyết X đã chi và nộp xong).

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/9/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 23/9/2020 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 23 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tùng